

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
ĐỒNG THỜI CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ**
(Cấp lần đầu: ngày 20 tháng 4 năm 2023)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt
động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;*

*Căn cứ Văn bản đề nghị thực hiện dự án ngày 27 tháng 3 năm 2023 và hồ sơ
Dự án khai thác mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại thôn 2, xã Hòa
Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum của Công ty TNHH Thuận Thành;*

*Theo Báo cáo số 50/BC-SKHĐT ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Sở Kế hoạch
và Đầu tư⁽¹⁾.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư
với nội dung như sau:

1. Nhà đầu tư: CÔNG TY TNHH THUẬN THÀNH.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5900328152, do Phòng Đăng ký
kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 07 tháng
12 năm 2004, thay đổi lần thứ 07 ngày 04 tháng 6 năm 2021.

Địa chỉ trụ sở chính: Tỉnh lộ 662, thôn Quý Đức, xã Ia Trok, huyện Ia Pa,
tỉnh Gia Lai.

**2. Tên dự án đầu tư: DỰ ÁN KHAI THÁC ĐÁ LÀM VẬT LIỆU XÂY
DỰNG THÔNG THƯỜNG TẠI THÔN 2, XÃ HÒA BÌNH, THÀNH PHỐ KON
TUM, TỈNH KON TUM.**

⁽¹⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh đã thông nhất tại cuộc họp giao ban ngày 19 tháng 4 năm 2023

3. Mục tiêu dự án: Khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường và khai thác đất làm vật liệu san lấp.

4. Quy mô dự án:

- Trữ lượng khoáng sản đá cấp 121 và 122 ở thể tự nhiên: 1.801.746 m³. Trong đó: Cấp 121 là 580.032 m³; Cấp 122 là 1.221.714 m³;

- Trữ lượng khoáng sản đất cấp 121 và 122 ở thể tự nhiên: 466.461 m³. Trong đó: Cấp 121 là 154.402 m³; Cấp 122 là 312.059 m³.

- Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác:

+ Khoáng sản đá: 1.316.267m³, trong đó: Trữ lượng Cấp 121 là 532.743 m³ và Trữ lượng Cấp 122 là 783.524 m³.

+ Khoáng sản đất (*sau khi trừ khối lượng bờ*): 432.314 m³, trong đó: Trữ lượng cấp 121 là 150.585 m³ và trữ lượng Cấp 122 là 281.729 m³.

- Công suất thiết kế:

+ Công suất khai thác đá: 80.000 m³/năm ở thể tự nhiên, tương đương 118.000 m³/năm ở thể nguyên khai (*hệ số nở ròi của đá 1,475*).

+ Công suất khai thác đất: 200.000 m³/năm ở thể tự nhiên, tương đương 263.800 m³/năm ở thể nguyên khai (*hệ số nở ròi của đất 1,319*).

- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Dự án cung cấp đá làm vật liệu xây dựng thông thường và đất làm vật liệu san lấp cho các công trình xây dựng trong và ngoài tỉnh.

- Quy mô kiến trúc xây dựng:

+ Khu nhà điều hành sản xuất lắp đặt bằng vỏ container (*dài 6m; rộng 2,5 m; cao 2,5 m*).

+ Nhà kho, kho chất thải nguy hại được lắp đặt bằng vỏ container (*dài 6m; rộng 2,5 m; cao 2,5 m*).

+ Bể lọc - bể chứa nước sinh hoạt được xây dựng bằng tường gạch và nền đổ bê tông có diện tích: 04 m².

+ Bãi để xe của cán bộ công nhân viên có diện tích: 300 m².

+ Trạm cân và Hệ thống camera giám sát được lắp đặt theo Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ và Thông tư số 17/2020/TT-BTNMT ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Trạm nghiền 75 Tấn/H: 02 trạm.

+ 01 Bãi chứa đá thành phẩm.

- Diện tích mặt đất sử dụng: 06 ha.

+ Diện tích khai trường: 06 ha.

+ Diện tích mặt bằng sân công nghiệp (*được bố trí nằm trong diện tích khai trường*): 0,75 ha.

5. Tổng vốn đầu tư của dự án: 13.698.487.000 VNĐ (*Mười ba tỷ, sáu trăm chín mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng*). Trong đó: Vốn góp của nhà đầu tư là 4.109.444.000 VNĐ (*Bốn tỷ, một trăm lẻ chín triệu, bốn trăm bốn mươi bốn nghìn đồng*) chiếm 30% tổng vốn đầu tư; vốn huy động (*vốn vay ngân hàng*) là 9.589.043.000 VNĐ (*Chín tỷ, năm trăm tám mươi chín triệu, bốn mươi ba nghìn đồng*) chiếm 70% tổng vốn đầu tư.

6. Thời hạn hoạt động của dự án: 18 năm 11 tháng.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn: Từ Quý II năm 2022 đến Quý I năm 2024.

- Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư

+ Tiến độ hoàn thành thủ tục pháp lý liên quan: Từ tháng 4 năm 2022 đến hết tháng 6 năm 2023.

+ Tiến độ xây dựng cơ bản: Từ tháng 7 năm 2023 đến hết tháng 6 năm 2024.

+ Tiến độ đưa dự án đi vào vận hành sản xuất kinh doanh: Từ tháng 7 năm 2024 đến hết tháng 11 năm 2040.

+ Tiến độ cải tạo, phục hồi môi trường: Từ tháng 12 năm 2040 đến hết tháng 5 năm 2042.

9. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư và điều kiện áp dụng: Dự án được hưởng các ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai thực hiện dự án theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ cam kết; tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư, xây dựng, đất đai, rừng, môi trường, khoáng sản, lao động, nghĩa vụ tài chính và các quy định khác có liên quan.

2. Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

- Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa nếu quá trình triển khai thực hiện dự án phát hiện có các di sản văn hóa (*di vật, cổ vật*) theo quy định.

- Lập phương án khai thác mỏ, dự án đầu tư công trình để trình thẩm định theo quy định, làm cơ sở triển khai dự án đầu tư, khai thác vật liệu xây dựng theo quy định.

- Phối hợp với các sở, ban ngành liên quan thực hiện thủ tục trình cấp có thẩm quyền chuyển đổi mục đích sử dụng đất lâm nghiệp sang mục đích khác theo quy định; điều chỉnh nội dung trong Quy hoạch 03 loại rừng theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Thông báo số 480/TB-VP ngày 31 tháng 01 năm 2023 về xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án đầu tư năm 2023 trên địa bàn tỉnh có liên quan đến Quy hoạch 03 loại rừng.

- Thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum theo quy định tại Điều 43 Luật Đầu tư và Điều 26 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

- Thực hiện đúng chế độ báo cáo theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ.

3. Sau ngày 31 tháng 12 năm 2030, Nhà đầu tư chỉ được phép tiếp tục triển khai dự án nếu phù hợp với các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Thời điểm có hiệu lực của quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Các sở, ban ngành, địa phương có liên quan và Công ty TNHH Thuận Thành có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được cấp cho Công ty TNHH Thuận Thành một bản; một bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và một bản lưu tại Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Công Thương; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Khoa học và Công nghệ (t/d);
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (đ/b);
- Công an tỉnh (đ/b);
- UBND thành phố Kon Tum (t/d);
- Cục Thuế tỉnh (đ/b);
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP (đ/b);
- Lưu: VT, KTTH.TK.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn